TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 17/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ -TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Từ Hữu Yên và Ông Trương Văn Thành.
- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga, *cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà*.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Lâm, Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 45 phút, ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở- Toà án nhân dân huyện Thạch Hà mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu H (Tên gọi khác: Tuấn); Giới tính: Nam.
Sinh ngày 09 tháng 01 năm 1988;
Tại xã N, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh.
Nơi cư trú: Thôn Y, xã N, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam.
Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Họ tên cha: Không xác định được, con bà Đặng Thị L, sinh năm 1957.
Bà hiện trú tại: xã N, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh.
Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.
Vợ, con: Chưa có.
*Tiền án, tiền sự: Không.
*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.
2. Trần Hậu N, Sinh ngày: 18/11/1991; Giới tính: Nam.
Tại xã N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Q tịch: Việt Nam.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
Con ông Trần Hậu H, sinh năm 1962 và bà Hàng Thị L, sinh năm 1967.
Hai ông bà hiện trú tại: xã N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
Anh chị em ruột: có 04 người bị cáo là con thứ hai trong gia đình.
Vợ Phạm Thị T, sinh năm 1992.
Con: Có 01 con sinh năm 2016.
Vợ con hiện trú tại xã N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
*Tiền án, tiền sự: Không.
*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2018 đến ngày 14/3/2018 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cho "Bảo lĩnh". Có mặt tại phiên tòa.
3. Võ Tá Q, Sinh ngày: 25/9/1969; Giới tính: Nam.
Tại xã T, Thành Phố T, tỉnh Hà Tĩnh.
Nơi cư trú: Thôn H, xã T, Thành Phố T, tỉnh Hà Tĩnh.
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Q tịch: Việt Nam.
Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Buôn bán.
Con ông Võ Tá L, sinh năm 1933 và bà Lê Thị K, sinh năm 1948.
Hai ông bà hiện trú tại: xã T, Thành Phố T, tỉnh Hà Tĩnh.
Anh, chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.
Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.
Con: có 03 đứa (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2009).
Vợ con hiện trú tại xã T, Thành Phố T, tỉnh Hà Tĩnh.
*Tiền án, tiền sự: Không.
*Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.
***Người bị hại:**
1. Anh **Hồ Sỹ T**, Sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Lao động tự do (*Có mặt*).
Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
2. Ông **Lê Minh Đ**, Sinh năm 1947; Nghề nghiệp: Lao động tự do (*Có mặt*).
Trú tại : Thôn Y, Xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
3. Ông **Lê Đăng T**, Sinh năm 1962 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do (*Có mặt*).
Trú tại: Thôn N, Xã V, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.
***Người có quyền lợi và Nvụ liên quan:**
1. Chị **Nguyễn Thị H**, Sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Lao động tự do (*Có mặt*).
Trú tại: Thôn H, xã T, Thành Phố T, tỉnh Hà Tĩnh.
2. Chị **Nguyễn Thị T**, Sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Lao động tự do (*Có mặt*).
Trú tại: Thôn H, xã T, Thành Phố T, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết trong thời gian làm việc với nhau tại xã Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh nên Trần Hữu H đã rủ Trần Hậu N cùng nhau đi bắt trộm chó bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện việc bắt trộm chó Trần Hữu H cùng với Trần Hậu N lên mạng Internet tìm hiểu cách thức để chế tạo các công cụ phương tiện như súng bắn điện tự chế, băng dính, bao tải, kích điện, xe mô tô..để đi bắt trộm chó. Tiếp đó, N dùng điện thoại của mình gọi cho Võ Tá Q làm nghề buôn bán thịt chó và hỏi "*Anh có mua chó ăn trộm không để bọn em đi làm?"* thì được Q trả lời là *"Có, trộm về rồi tao mua cho"* hai bên thỏa thuận giá cả là 52.000 đồng/1kg.

Trưa ngày 10/01/2018, Trần Hữu H dùng điện thoại di động gọi cho Trần Hậu N và hỏi *"Ở đâu vậy, tình hình thế nào rồi?"* thì N trả lời *"Có gì chiều tao gọi"*. Khoảng 15 giờ cùng ngày thì N gọi lại cho H, rồi cả hai thống nhất là đi bắt trộm chó tại khu vực các xã biển ngang của huyện Thạch Hà. Tiếp đó, N gọi điện thoại cho Q và hỏi "*tối nay có lấy hàng không?"* thì Q trả lời "*có"*. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, không đeo biển kiểm soát và mang theo ba lô đựng súng bắn điện tự chế, băng dính và bao tải mà cả hai đã chuẩn bị từ trước đó rồi đi đến quán cà phê Bé Trang ở Thành Phố T để chờ đón Trần Hữu H.

Sau khi gặp nhau thì N điều khiển xe mô tô chở H đi về hướng xã Thạch L. Khi đi đến khu vực cánh đồng Bờ Treo thuộc địa phận thôn S, xã Thạch L thì phát hiện 01 con chó lông màu vàng đang đứng bên lề đường. Lúc này, N quan sát xung quanh thấy vắng người nên điều khiển xe đi chậm lại đến gần con chó, còn H ngồi phía sau xe dùng súng bắn điện tự chế, bắn trúng vào con chó làm con chó ngã xuống đường nằm bất động. Sau đó, H xuống xe lấy băng dính quấn nhiều vòng quanh miệng con chó rồi bỏ vào bao tải và đưa lên đặt trên giàn đèo phía trước xe mô tô. N tiếp tục điều khiển xe chạy được khoảng 30m thì phát hiện thêm 01 con chó lông màu đen đang đứng bên lề đường. Cũng với cách thức như trên, H đã dùng súng bắn điện tự chế bắt trộm được con chó này rồi cả hai lên xe đi tiếp. Khi đi đến đoạn đường liên thôn qua cánh đồng Nhà Đắc thuộc địa phận thôn H, xã Thạch L thì phát hiện thấy 01 con chó lông màu vàng đang đứng ở bên lề đường. Cũng bằng cách thức như những như lần trước N và H đã bắt trộm được con chó này rồi bỏ vào bao tải cùng với 02 con chó đã bắt trộm được trước đó, rồi N điều khiển xe chở H cùng với 03 con chó vừa bắt được đi lên Thành Phố T. Lúc này khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, N gọi điện thoại cho Q và nói *"Em trộm được chó đây rồi, giờ giao cho anh ở chỗ nào?"* rồi hai bên hẹn nhau ra khu vực nhà thờ họ Võ ở gần đường Nam cầu Cày thuộc địa phận xã Thạch H, Thành Phố T để mua bán chó. Sau khi nhận được điện thoại của N thì Q đi xe máy nhãn hiệu Yamaha SIRIUS, biển kiểm soát 38N2-7989 là xe của chị Nguyễn Thị T (là em gái của vợ) đi đến điểm hẹn. Khi

gặp nhau thì N xách chiếc bao tải đựng 03 con chó vừa bắt trộm được đưa cho Q để bỏ vào lồng và đưa về nhà nhưng chưa thanh toán tiền.

Sau đó, N tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đi xuống khu vực các xã T, Xã T và Xã V để tiếp tục tìm bắt trộm chó. Khi đi đến khu vực tuyến đường tỉnh lộ 27 thuộc địa phận thôn Đ, xã T thì phát hiện 01 con chó lông màu vàng của anh Hồ Sỹ T đang đứng bên lề đường. Quan sát xung quanh thấy vắng người nên N đã điều khiển xe đi chậm lại đến gần con chó, còn H ngồi phía sau xe dùng súng bắn điện tự chế, bắn trúng vào con chó làm con chó ngã xuống đường nằm bất động. Sau đó H xuống xe lấy băng dính quấn nhiều vòng quanh miệng con chó rồi bỏ vào bao tải và đưa lên đặt trên giàn đèo phía trước xe mô tô. N tiếp tục điều khiển xe chạy theo tuyến đường tỉnh lộ 27 đến các Xã T và Thạch V. Cũng với cách thức, thủ đoạn như trên N và H đã tiếp tục bắt trộm được 01 con chó đực, màu mun của anh Lê Minh Đ tại khu vực ngã ba đường rẽ vào nghĩa trang Bến Lội thuộc địa phận Thôn Y, Xã T và 01 con chó đực, màu vàng, của anh Lê Đăng T tại khu vực đường liên thôn trên cánh Đồng Săng thuộc địa phận Thôn N, Xã V, huyện H. Sau khi bắt được ba con chó, N điều khiển xe mô tô chở H và đưa chó đã trộm được đi lên Thành Phố T. Lúc này khoảng 21 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại cho Q hẹn ra khu vực nhà thờ họ Võ ở gần đường Nam cầu Cày để mua bán chó. Nhưng khi đến nơi thấy người qua lại đông, sợ bị phát hiện nên N đã gọi điện thoại lại cho Q và hẹn ra khu vực gần trường THPT Thành Sen thuộc địa phận xã T, Thành Phố T để giao nhận. Sau khi nhận được điện thoại của Nthì Q tiếp tục lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha SIRIUS, biển kiểm soát 38N2-7989 của chị Nguyễn Thị T đi đến điểm hẹn. Khi gặp nhau thì N xách chiếc bao tải đựng 03 con chó vừa bắt trộm được đưa cho Q bỏ vào lồng sắt rồi hẹn Q đưa tiền ra khu vực nghĩa trang đối diện cây xăng dầu xã T để trả. Sau khi về nhà Q cùng với vợ là chị Nguyễn Thị H đã cân trọng lượng của 06 con chó nói trên, trong đó 03 con chó bắt trộm lần đầu được 51,5kg và 03 con chó lần sau được 58,5kg. Đồng thời, Q cầm tiền và lấy xe mô tô của vợ biển kiểm soát 38P1-074.99 quay lại điểm hẹn để trả tiền cho N và H. Tại đây, Q nói *"Sáu con chó bọn em bắt về cân được một tạ mốt, mỗi cân năm hai nghìn, tất cả được năm triệu bảy nha",* rồi đưa cho N số tiền 5.700.000 đồng. N nhận tiền rồi nói với Q *"Bác cho em gửi xe cùng với đồ cái, em mượn xe bác về, xe em bẩn quá"*, Q đồng ý và đổi xe cho N rồi đi về. Số tiền trên N đưa cho H 2.800.000 đồng, còn lại 2.900.000 đồng N đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua được 06 con chó của N và H đem bán, Q cùng với vợ là Nguyễn Thị H đã làm thịt 03 con, do vậy không thể nhận dạng được.

Tại Bản kết luận định giá số 09/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạch Hà ngày 15/01/2018, kết luận:

- 01 con chó, giống chó đực, lông màu vàng, cân nặng 22kg: 1.375.000 đồng;
- 01 con chó, giống chó đực, lông màu mun, cân nặng 11kg: 687.500 đồng;
- 01 con chó, giống chó đực, lông màu vàng, cân nặng 25,5kg: 1.593.750 đồng;
- 01 con chó đã xẻ thịt, không còn nội tạng, cân nặng 14kg: 1.260.000 đồng;

- 01 con chó đã xẻ thịt, không còn nội tạng, cân nặng 11kg: 990.000 đồng;

- 01 con chó đã xẻ thịt, không còn nội tạng, cân nặng 07kg: 630.000 đồng;

Tổng trị giá tài sản là: 6.536.250 đồng.

Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philip E103 màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 01692655345; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, bên trong có gắn thẻ sim số 0976997472; 01 con chó, giống đực, lông màu vàng, cân nặng 22kg; 01 con chó, giống đực, lông màu mun, cân nặng 11kg; 01 con chó, giống đực, lông màu vàng, cân nặng 25,5kg; 01 con chó đã xẻ thịt, không còn nội tạng, cân nặng 14kg; 01 con chó đã xẻ thịt, không còn nội tạng, cân nặng 11kg; 01 con chó đã xẻ thịt, không còn nội tạng, cân nặng 07kg; 01 ba lô màu đen, không nhãn mác có hai quai đeo phía sau; 01 kích điện hình hộp chữ nhật, bên ngoài được dán kín bằng băng dính màu đen gắn với hai đoạn dây điện dài 05 mét nối với hai cây kim loại nhỏ dài 06 cm, phần mũi được mài nhọn gắn phía trước, mũi tên làm bằng gỗ hình trụ dài 46 cm được đặt trên 01 súng bắn điện tự chế làm bằng gỗ dài 34 cm màu vàng, có tay cầm dài 9cm; 05 cuộn băng dính, màu đen nhãn hiệu NaNo, còn nguyên và 02 cuộn băng dính màu đen đã sử dụng; 03 bao tải; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA- Exciter, màu đen-đỏ, không rõ số khung, số máy; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha-Sirius màu đỏ-bạc, số máy: 157704; số khung: 07Y157704, biển kiểm soát: 38N2-7989; 01 lồng sắt; 01 cân nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100kg.

Đến ngày 25/01/2018 xét thấy không ảnh hưởng đến công tác điều tra, truy tố, xét xử, nên cơ quan điều tra đã trả lại 03 con chó còn sống cho các chủ sở hữu. Đối với 03 con chó đã bị xẻ thịt, không còn nội tạng, có tổng trọng lượng 32 kg, do không xác định được chủ sở hữu và đã bị phân hủy không còn giá trị sử dụng, nên đến ngày 25/01/2018, Cơ quan điều tra đã thành lập Hội đồng xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha- Sirius, số máy: 157704; số khung: 07Y157704, biển kiểm soát: 38N2 - 7989 đăng ký mang tên Nguyễn Thị T và 01 chiếc lồng sắt dài 86 cm, đường kính 50 cm không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên ngày 08/3/2018 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Số vật chứng còn lại thì chuyển cho Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản các bị hại có yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản tiền mua thuốc chữa trị, chăm sóc các vật nuôi này.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSTH, ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà đã truy tố các bị cáo Trần Hữu H, Trần Hậu N và Võ Tá Q về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân các bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1

Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt Trần Hữu H mức án từ 10 đến 12 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo:

- Trần Hậu N mức án từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương xã N, huyện H quản lý, giáo dục.

- Võ Tá Q mức án từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương xã T, Thành Phố T quản, lý giáo dục.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b và c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động các loại, 01 xe mô tô, 01 chiếc cân bàn. Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.900.000đ từ Trần Hậu N và 2.800.000đ từ Trần Hữu H tiền do phạm tội mà có. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ kích điện tự chế, 07 cuộn băng dính, 03 bao tải, 01 ba lô không còn giá trị sử dụng. Về trách nhiệm dân sự các bị hại không yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Hữu H, Trần Hậu N và Võ Tá Q không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đối với những người bị hại gồm anh Hồ Sỹ T, anh Lê Minh Đ và anh Lê Đăng T trình bày: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị hại không có ý kiến gì tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và Nvụ liên quan gồm chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị T hoàn toàn đồng tình với quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Chị H và chị T trình bày các chị hoàn toàn không biết hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nay chị T đã nhận lại số tài sản mà Cơ quan điều tra đã thu giữ và không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo H nói lời nói sau cùng: Kính thưa HĐXX bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội hoàn cảnh gia đình khó khăn mẹ già đau yếu, anh trai bị bệnh thần kinh đang phải điều trị ở Hà Nội, vì thế xin HĐXX tạo cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất có thể.

Bị cáo N nói lời nói sau cùng: Bị cáo phạm tội do hiểu biết pháp luật hạn chế, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Q nói lời sau cùng: Bị cáo phạm tội lần đầu, xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay các bị cáo Trần Hữu H, Trần Hậu N và Võ Tá Q khai nhận: Vào ngày 10/01/2018 Trần Hữu H, Trần Hậu N và Võ Tá Q đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 06 con chó. Trong đó, có 03 con đã làm thịt nên không thể nhận dạng được vì thế chưa xác định được chủ sở hữu, còn 03 con còn lại là của các bị hại gồm anh Hồ Sỹ T, anh Lê Minh Đ và anh Lê Đăng T. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 6.536.250 đồng; trong vụ án này các bị cáo H và N đã hưởng lợi bất chính số tiền 5.700.000đ. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các vật chứng thu giữ được.

Các bị cáo Trần Hữu H, Trần Hậu N và Võ Tá Q là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Hữu H, Trần Hậu N và Võ Tá Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà truy tố các bị cáo Trần Hữu H, Trần Hậu N và Võ Tá Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xem xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy rằng hành vi của các bị cáo Trần Hữu H, Trần Hậu N và Võ Tá Q là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự ghi nhận và bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, gây bất bình trong xã hội. Trong vụ án này, các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Thủ đoạn phạm tội của các bị cáo là sử dụng xe máy chạy rà trên các tuyến đường các xã ven biển thuộc địa phận huyện Thạch Hà để tìm bắt trộm chó, khi phát hiện thấy các vật nuôi này thì N cho xe chạy chậm lại, còn H ngồi sau dùng súng bắn điện tự chế bắn vào con chó làm chúng bất tỉnh rồi tiến hành bắt trộm. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó, bị cáo Trần Hữu H có vai trò khởi xướng, bị cáo Trần Hậu N là người thực hành tích cực, bị cáo Võ Tá Q là người giúp sức, vì thế cho nên cũng cần phải phân hóa vai trò trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo trong vụ án.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cũng như hậu quả thực tế của vụ án, HĐXX xét thấy rằng tuy hậu qủa thiệt hại về tài sản không lớn, nhưng hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội và cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật.

Riêng đối với bị cáo Trần Hữu H sau khi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã nhưng đến ngày 08/3/2018 thì bị cáo ra đầu thú, việc bị cáo bỏ trốn đã gây khó khăn cho công tác điều tra.

Đối với các bị cáo Trần Hậu N và Võ Tá Q sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trong quá trình điều tra đã tự nguyện khai nhận các hành vi phạm tội trước đó và đã bồi thường đầy đủ khắc phục hậu quả thiệt hại. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị hại gồm anh Lê Đăng T, anh Lê Minh Đ và anh Hồ Sỹ T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, hơn nữa bản thân và gia đình các bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước, từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần phải cách ly các bị cáo Trần Hậu N và Võ Tá Q ra khỏi xã hội mà cho được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm.

[4].Về xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Hữu H, Trần Hậu N và Võ Tá Q có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo H, Nvà Q có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả thiệt hại, tại phiên tòa các bị hại đều đề nghị HĐXX xem xét, chiếu cố, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn. Bị cáo H có tình tiết giảm nhẹ là đầu thú, bị cáo Q có tình tiết giảm nhẹ là tự thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5].Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy rằng các bị cáo H, N không có tài sản riêng, nghề nghiệp lại không ổn định, bị cáo Q có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6].Về khoản tiền thu lợi bất chính: Bị cáo Trần Hậu N khai nhận, trong quá trình phạm tội bị cáo đã nhận từ bị cáo Q số tiền 5.700.000đ là tiền mua bán chó. Nhưng sau đó, N đã đưa cho H số tiền 2.800.000đ, còn số tiền 2.900.000đ bị cáo tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy khoản tiền này do các bị cáo phạm tội mà có nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

[7].Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay những người bị hại gồm anh Hồ Sỹ T, anh Lê Minh Đ và anh Lê Đăng T đã nhận lại

tài sản và tiền đền bù thuốc men chữa trị, chăm sóc vật nuôi, nay các bị hại không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét. Về phần hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[8].Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha- Sirius, số máy: 157704, số khung: 07Y157704, biển kiểm soát: 38N2 - 7989 là của chị Nguyễn Thị T. Một con chó, giống đực, lông màu vàng, cân nặng 22kg của anh Hồ Sỹ T; 01 con chó, giống đực, lông màu mun, cân nặng 11kg của anh Lê Minh Đ; 01 con chó, giống đực, lông màu vàng, cân nặng 25,5kg của anh Lê Đăng T. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

Còn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA - Exciter, màu đen-đỏ, không rõ số khung, số máy, không có giấy đăng ký xe, vì thế Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy. Tại bản kết luận giám định số 04/PC54-KTHS, ngày 17/01/2018 của phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: không khôi phục được số khung, số máy nên không xác định được nguồn gốc của chiếc xe. Hơn nữa chiếc xe này bị cáo Nsử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội; vì vậy, áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, Điều 228 Bộ luật Dân sự: Xác định sau 01 năm, kể từ ngày thông báo tìm kiếm công khai (ngày 18/01/2018) mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô nêu trên thì sung quỹ Nhà nước

Đối với các vật chứng còn lại HĐXX xét thấy cần áp dụng các quy định của pháp luật tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng, tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước các công cụ phương tiện mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về hình phạt:

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS: Tuyên bố bị cáo **Trần Hữu H** phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

- Xử phạt bị cáo **Trần Hữu H 09** (*Chín*) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào Trại giam để chấp hành án.

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51(Bị cáo Q được áp dụng thêm điểm r khoản 1 Điều 51BLHS); Điều 65 BLHS: Tuyên bố các bị cáo **Trần Hậu N** và **Võ Tá Q** phạm tội "***Trộm cắp tài sản***".

- Xử phạt bị cáo **Trần Hậu N 08** (*Tám*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Hậu N cho

UBND xã N, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Võ Tá Q 07** (*Bảy*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Võ Tá Q cho UBND xã T, Thành Phố T, tỉnh Hà Tĩnh quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

[2]. Về áp dụng các biện pháp tư pháp:

*Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu sung công quỹ Nhà nước tiền thu lợi bất chính từ các bị cáo:

- Trần Hữu H, số tiền 2.800.000đ (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*);
- Trần Hậu N, số tiền 2.900.000đ (*Hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 thẻ sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0976.997.472(thu của Võ Tá Q);
- 01 thẻ sim điện thoại Viettel có số thuê bao 01692.655.345; 01(Một) ba lô màu đen, không nhãn mác; 01(Một) kích điện hình hộp chữ nhật được gắn với hai đoạn dây điện dài 5 mét nối với hai cây kim loại nhỏ dài 06cm, phần mũi được mài nhọn gắn phía trước mũi tên làm bằng gỗ hình trụ dài 46cm được đặt trên 01 súng bắn điện tự chế làm bằng gỗ dài 34 cm màu vàng, có tay cầm dài 9cm; 05 cuộn băng dính màu đen nhãn hiệu NaNo và 02 cuộn băng dính màu đen; 03 bao tải màu xanh (tất cả các vật chứng này thu của Trần Hậu N)

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước:

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIP E103 màu đen có số IMEI 1: 864271032367601; IMEI 2: 8642771032468607(thu của Trần Hậu N);
- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen có số IMEI: 353666051159730; 01(Một) cân nhãn hiệu Nhơn Hòa, loại 100kg (thu của Võ Tá Q).

*Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Điều 228 Bộ luật Dân sự: Xác định sau 01 năm, kể từ ngày thông báo tìm kiếm công khai (ngày 18/01/2018) mà không xác định được ai là chủ sở hữu hợp pháp thì sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter màu đen không rõ số khung, số máy.

(*Đặc điểm, tình trạng tang vật có tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/3/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh*)

[3]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban

thường vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử buộc các bị cáo Trần Hữu H, Trần Hậu N và Võ Tá Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo, Người bị hại, Người có quyền lợi và Nvụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Công an huyện Thạch Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và Nvụ liên quan;
- Lưu HSVA+VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hoàn